

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST.

Ngày 23/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1981, nơi sinh tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Số M, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1938 (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1930; anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án: 02 lần.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2011/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa đóng án phí và bồi thường thiệt hại.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HSST, ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 năm tù về tội

Trộm cắp tài sản và đã áp dụng tình tiết “Tái phạm”. Đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa đóng án phí và bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án; ngày 20/3/2020, Phạm Văn T bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ, đến ngày 26/3/2020 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Kiên Chane T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp MB, xã L, Thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R - Nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- 01 cây kiềm răng bằng kim loại, cán có bọc vỏ nhựa màu đỏ đen;
- 01 cây cờ lê số 17 (đầu hờ và đầu kín);
- 01 đoạn cây gỗ vuông dài 80cm;
- 01 dây ràng dài 162cm, bản rộng 2,5cm, màu xanh có sọc trắng;
- 01 dây ràng dài 141cm, bản rộng 15cm, màu trắng có sọc đỏ đen;
- 02 giỏ xách nhựa có kích thước giống nhau dài 80cm, rộng 30cm, cao 54cm, có màu vàng sọc xanh và vàng sọc đỏ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên ngày 19/3/2020 bị can Phạm Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị can một mình điều khiển xe mô tô biển số 84F2-7328 có máng hai giỏ xách nhựa (*loại giỏ lớn*) ở hai đầu đoạn gỗ để ngang yên xe mô tô, bên trong giỏ xách có các dụng cụ như cờ lê, kiềm, ống điều, bị can điều khiển xe đi từ xã Đại An, huyện Trà Cú về hướng xã T, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy đến tuyến đường nhựa thuộc ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị can phát hiện phía trước bên trái hướng đi có một chòi tôm của anh Kiên Chane T, do không có người trông coi nên bị can đậu xe mô tô trước cửa chòi, rồi đi vào bên trong nằm nghỉ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị can đi xung quanh khu vực hồ tôm của anh T phát hiện có mô tơ và hộp giảm tốc dùng để chạy quạt hồ tôm, lúc này bị can dùng một cây cờ lê số 17 và một cây kiềm tháo gỡ bù lon, con tán và cắt dây điện lấy trộm 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc rồi lần lượt đem để vào hai giỏ xách nhựa đã máng sẵn trên xe mô tô. Sau đó, bị can điều khiển xe mô tô chở những tài sản vừa lấy trộm đi tìm nơi tiêu thụ,

khi chạy đến ấp Thốt Lốt, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải thì bị tổ tuần tra Công an huyện Duyên Hải phát hiện. Vụ việc được báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra bị can đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL.HĐĐG, ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Tổng trị giá tài sản thiệt hại 02 cái mô tơ và 03 cái hộp giảm tốc là 3.580.000 đồng.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời ra lệnh tạm giam bị can cho đến nay.

Ngày 22/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị can Phạm Văn T có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cả hai tiền án đến nay chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong việc đóng án phí và bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2011/HSST ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt Phạm Văn T 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Trao trả cho bị hại Kiên Chane T gồm: 02 mô tơ, nhãn hiệu Bảo Long, màu sơn: xanh, công suất mỗi cái là 1,5HP; 03 (ba) hộp giảm tốc.

- Trao trả cho chị Huỳnh Ngọc A gồm: 01 xe mô tô biển số 84F2-7328; 01 cây kiềm bấm bằng kim loại, màu bạc; 02 cây cờ lê (số 13 và số 17); 02 ống điều (số 08 và số 13).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Kiên Chane T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị can bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS, ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2020, tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi Trộm cắp tài

sản của anh Kiên Chane T gồm: 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc.

Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản số: 06/KL.HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Tổng trị giá tài sản 02 cái mô tơ và 03 cái hộp giảm tốc nêu trên là 3.580.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa anh Kiên Chane T trình bày: Vào tối ngày 19/3/2020, anh bị mất trộm 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc dùng để chạy quạt hồ tôm. Theo bị cáo khai nhận đã lấy trộm các tài sản của anh là đúng. Hiện anh đã nhận đủ các tài sản bị mất nên không yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Kiên Chane T đã nhận lại tài sản bị mất, nay không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Kiên Chane T, bị cáo có lỗi với bị hại, ăn năn hối hận, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2020, tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phạm Văn T có hành vi Trộm cắp tài sản của anh Kiên Chane T gồm 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL.HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Tổng trị giá tài sản 02 cái mô tơ và 03 cái hộp giảm tốc nêu trên là 3.580.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh được bị cáo Phạm Văn T đã có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cả hai tiền án đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa chấp hành xong việc đóng án phí và bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2011/HSST, ngày 21/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2014/HSST, ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

Tiền án vẫn còn, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích thì đến khoảng 21 giờ ngày 19/3/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của anh Kiên Chane T, do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo không biết hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình, vì muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc của anh T, trị giá tài sản là 3.580.000 đồng, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo lấy trộm 02 cái mô tơ (nhãn hiệu Bảo Long, công suất mỗi cái là 1,5HP) và 03 cái hộp giảm tốc là phương tiện mà anh Trà dùng để phục vụ nuôi trồng thủy sản, đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất cho xã hội, trong thời gian gần đây hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Kiên Chane T là bị hại trong vụ án, anh Trà đã nhận đủ tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa anh Kiên Chane T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Xét thấy 01 cây kiếm răng bằng kim loại, cán có bọc vỏ nhựa màu đỏ đen; 01 cây cờ lê số 17 (đầu hở và đầu kín); 01 đoạn cây gỗ vuông dài 80cm; 01 dây ràng dài 162cm, bản rộng 2,5cm, màu xanh có sọc trắng; 01 dây ràng dài 141cm, bản rộng 15cm, màu trắng có sọc đỏ đen; 02 giỏ xách nhựa có kích thước giống nhau dài 80cm, rộng 30cm, cao 54 cm, có màu vàng sọc xanh và vàng sọc đỏ. Bị cáo đã sử dụng các vật chứng này để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 đồng.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt; xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kiềm răng bằng kim loại, cán có bọc vỏ nhựa màu đỏ đen;
- 01 cây cờ lê số 17 (đầu hở và đầu kín);
- 01 đoạn cây gỗ vuông dài 80 cm;
- 01 dây ràng dài 162 cm, bản rộng 2,5 cm, màu xanh có sọc trắng;
- 01 dây ràng dài 141 cm, bản rộng 15cm, màu trắng có sọc đỏ đen;
- 02 giỏ xách nhựa có kích thước giống nhau dài 80 cm, rộng 30 cm, cao 54 cm, có màu vàng sọc xanh và vàng sọc đỏ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm